TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1988

HKTT/địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Phạm Hữu C**, sinh năm 1983

HKTT/địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của chị H, anh C):

- Cháu Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 12/12/2008.
- Cháu Phạm Phương M, sinh ngày 25/08/2014.

HKTT: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Thị Thu H1 là bố đẻ cháu anh Phạm Hữu C.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Phương M là mẹ đẻ cháu chị Lê Thị H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 20/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Hữu C đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh C cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 12/12/2008 và cháu Phạm Phương M, sinh ngày 25/08/2014.

Nay ly hôn, chị H và anh C thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương M; anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Thu H1 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung và đất ruộng nông nghiệp, công sức: Chị H, anh C cùng xác nhận không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai sốBLTU/25E/ 0003914 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí, trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên - ĐKKH số 24 ngày 26/3/2007(Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ THOA